

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo văn bản số 243 /CV-QLDA ngày 31/7/2024 của Ban Quản lý Dự án Đầu tư
Xây dựng huyện Kim Bảng)

❖ Thông tin chung về dự án:

- *Tên dự án:* Đầu tư xây dựng kênh tưới, tiêu và tuyến đường dọc kênh (đoạn từ nút giao khu công nghiệp Đồng Văn IV đến đường Văn Xá - Lê Hồ), huyện Kim Bảng.

- *Tên đại diện chủ đầu tư dự án:* Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Kim Bảng

Địa chỉ trụ sở chính : Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại :

Đại diện : Ông Đặng Hữu Hảo

Chức vụ : KT.Giám đốc, Phó Giám đốc

I. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

❖ Vị trí dự án

Dự án thuộc địa bàn huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

❖ Phạm vi, quy mô công suất dự án

+ Kênh tiêu: Chiều dài đoạn kênh khoảng $L=1,64\text{km}$. Lòng kênh tiêu rộng $20,0\text{m}$. Kết cấu mái kênh bằng BTCT, hệ số mái 1:1

+ Kênh tưới: Chiều dài đoạn kênh khoảng $0,53\text{km}$, hoàn trả kênh tưới để phục vụ sản xuất nông nghiệp bằng kênh đất, bề rộng lòng kênh $7,0\text{m}$

+ Các tuyến đường kết nối: Tuyến 1 (Tuyến đường dọc kênh A-32 đoạn nằm giáp khu nhà ở xã hội phía Bắc), Tuyến 2 (Tuyến đường dọc kênh A-32 đoạn nằm giáp khu dân cư hiện trạng, mặt đường bê tông nhựa trên các lớp cấp phối đá dăm. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng (hệ thống đảm bảo an toàn giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng, hè đường, giải phân cách giữa;...) trên tuyến

+ Cổng hộp qua kênh: Đầu tư làm mới 01 vị trí cổng hộp tại lý trình $\text{Km}0+788$ (lý trình kênh tiêu): Cổng hộp khẩu độ $B \times H=5 \times (3 \times 2,5\text{m})$ có chiều dài $L=40,0\text{m}$ và cổng hộp khẩu độ $B \times H=2 \times (2,0 \times 2,0\text{m})$ có chiều dài $L=40,0\text{m}$ + Xây dựng tuyến đường trục kết nối phía Tây từ đường T3 vào trung tâm huyện

+ Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa nóng

+ Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến bao gồm: Hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hệ thống phòng hộ khác.

Giải pháp thiết kế:

Các chỉ tiêu kỹ thuật như sau:

Bình đồ:

Bình đồ được thiết kế đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn của cấp thiết kế, hướng tuyến xây dựng đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nhà ở đô thị tại các xã Đại Cương, Nhật Tân, Đồng Hóa, Nhật Tựu huyện Kim Bảng (KB-PK02.21) được duyệt tại Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 14/11/2022.

Cắt dọc:

Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hòa giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng, đảm bảo xây dựng các công trình trên tuyến, tuân thủ theo cao độ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu nhà ở đô thị tại các xã Đại Cương, Nhật Tân, Đồng Hóa, Nhật Tựu huyện Kim Bảng (KB-PK02.21), đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành xe và đảm bảo giảm thiểu khối lượng đào đắp cũng như khối lượng các công trình phụ trợ khác, tránh tôn quá cao trước cửa nhà dân.

Cắt ngang:

Tuyến đường số 1

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường: bề rộng nền đường $B_n=17,5\text{m}$; bề rộng mặt đường $B_m=10,5\text{m}$; bề rộng vỉa hè bên trái $B_{ht}=5\text{m}$, bề rộng vỉa hè bên phải $B_{hp}=2\text{m}$.

Tuyến đường số 2

- Quy mô mặt cắt ngang tuyến đường: bề rộng nền đường $B_n=14,5$ -:- $20,5$ m; bề rộng mặt đường $B_m=10,5$ m; bề rộng vỉa hè bên trái $B_{ht}=2$ m, bề rộng vỉa hè bên phải $B_{hp}=5$ -:- 11 m.

Nền đường:

Độ chặt đầm lèn quy định cho lớp đá lèn đất chọn lọc đỉnh nền đường dày 30cm dưới đáy áo đường phải đảm bảo độ đầm chặt $K=0,98$ với trị số $CBR \geq 8$ và đảm bảo mô đun đàn hồi $E_o \geq 42$ Mpa. Toàn bộ phần nền đường trong phạm vi mặt đường dưới chiều dày nêu trên phải được đầm nén đảm bảo độ chặt $K=0,95$ (theo đầm nén cải tiến) với trị số $CBR \geq 5$ và chiều dày tối thiểu 30cm; Mái taluy nền đường đắp sử dụng độ dốc 1/1,5.

Mặt đường:

Thiết kế mặt đường bê tông nhựa đảm bảo mô đun đàn hồi $E_{yc} \geq 155$ Mpa, tải trọng trục tính toán 100kN với các kết cấu như sau:

Kết cấu mặt đường làm mới:

- + Bê tông nhựa chặt (BTNC) C16 dày 5cm.
- + Tưới nhũ tương nhựa đường loại CSS-1h tiêu chuẩn 0,5Kg/m².
- + Bê tông nhựa chặt (BTNC) C19 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bám MC70 tiêu chuẩn 1Kg/m².
- + Cấp phối đá dăm loại I dày 18 cm.
- + Cấp phối đá dăm loại II dày 33 cm.
- + Lớp tiếp giáp đất lèn đá đầm chặt $K > 0,98$ dày 30cm.

Nút giao:

Dự án có 02 nút giao trên tuyến được thiết kế dạng nút giao cùng mức tự điều khiển: nút giao ngã ba đầu tuyến đường số 1 tại Km0+00, nút giao ngã ba đầu tuyến đường số 2 tại Km0+00. Đây là 2 nút giao thiết kế mới tại vị trí đầu tuyến đường số 1 giao với đường quy hoạch và vị trí đầu tuyến đường số 2 giao với đường quy hoạch. Thiết kế vượt nối với đường giao thông hiện trạng đảm bảo tầm nhìn, yếu tố hình học và an toàn cho phương tiện giao thông trên các hướng.

Thiết kế vượt nối đường giao:

+ Đối với các đường giao có mặt đường cũ bằng BTN, láng nhựa, BTXM vượt nối đảm bảo êm thuận với kết cấu: Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm; Tưới nhũ tương nhựa đường loại CSS-1h tiêu chuẩn 0,5Kg/m²; Bù vênh bằng Bê tông nhựa chặt C16.

+ Đối với đường đất hoặc đá lèn đất vượt nối đảm bảo êm thuận với kết cấu: Bê tông nhựa chặt C16 dày 5cm; Tưới nhựa thấm bám MC70 tiêu chuẩn 1Kg/m²; Cấp phối đá dăm loại I dày trung bình 15cm; Bù vênh bằng Cấp phối đá dăm loại I.

Hệ thống thoát nước dọc:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc của tuyến đường. Sử dụng các ống cống bằng BTCT đúc sẵn bằng công nghệ ly tâm hoặc rung lõi.

Hệ thống thoát nước ngang:

Hệ thống thoát nước ngang được thiết kế tại các vị trí dòng chảy cắt ngang tuyến. Sử dụng các công hộp bằng BTCT có kích thước, khẩu độ đảm bảo yêu cầu tiêu thoát nước và hoạt động của các tuyến kênh, mương thủy lợi trong khu vực. Các công ngang được thiết kế trên cơ sở đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của tuyến đường.

Kênh tưới, kênh tiêu:

Kênh tiêu:

+ Tuyến kênh tiêu A3-2 có chiều dài khoảng 1,64km, có điểm đầu Km0+00 (giao với kênh tiêu A3-2 tại nút giao khu công nghiệp Đồng Văn IV), điểm cuối Km1+643,95 (giao với kênh tiêu A3-2 hiện trạng).

+ Thiết kế kênh với mặt cắt hình thang có chiều rộng mặt kênh $B_m=20,0m$, chiều rộng đáy kênh: $B_d=9,0\div 11,0m$; hệ số mái kênh: $m=1,0$. Độ dốc đáy kênh: $i=5\times 10^{-5}$; cao trình đáy kênh: $-0,5m$.

+ Hai bên mái kênh được gia cố bằng kết cấu BTCT M250 dày 0,15cm trên lớp bạt dứa; chân khay bằng BTCT M250 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

Kênh tưới:

+ Tuyến kênh tưới I3-2-3 được thiết kế hoàn trả kênh tưới I3-2-3 hiện trạng có chiều dài khoảng 0,51km có điểm đầu Km0+00, điểm cuối Km0+507,37.

+ Thiết kế kênh với mặt cắt hình thang có chiều rộng mặt kênh $B_m=20,0m$, chiều rộng đáy kênh: $B_d=2,4m$; hệ số mái kênh: $m=1,0$. Độ dốc đáy kênh: $i=5\times 10^{-5}$; cao trình đáy kênh: $+1,5m$.

+ Tại Km0+005, vị trí đầu tuyến kênh tưới, giao cắt qua kênh tiêu, thiết kế cầu máng dẫn nước trên kênh tưới bằng qua kênh tiêu, kết cấu bằng BTCT, khẩu độ chữ U kích thước $B\times H=2,5\times 2,42m$ trên hệ móng cọc BTCT $30\times 30cm$.

Hệ thống bó vỉa, đan rãnh, hè đường:

- Thiết kế bó vỉa lắp ghép bằng BTXM M300 trên hè đường. Bó vỉa trên hè đường kích thước $30\times 18\times 100cm$ trên đoạn thẳng, $30\times 18\times 25cm$ trên đoạn cong.

- Đan rãnh bê tông mác 250 đá 1x2 đúc sẵn, kích thước $25\times 50\times 5cm$, gắn mạch VXM M100, lót đáy VXM M100 dày 2cm, dưới bê tông móng đá 2×4 M150 dày 10cm.

- Hè đường: Hè đường được lát bằng gạch Terrazzo kích thước $40\times 40\times 3,5cm$, trên lớp lót vữa đệm xi măng M100 dày 2cm và lớp bê tông lót đá 2×4 M150 dày 10cm, dưới là nền đắp cát đầm chặt K95, độ dốc hè 1,5% hướng về phía lòng đường.

Hệ thống điện chiếu sáng:

Thiết kế hệ thống chiếu sáng cho toàn bộ dự án.

Hệ thống an toàn giao thông

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hộ lan, biển báo hiệu, sơn vạch kẻ đường...theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng đường giao thông, kênh tưới, kênh tiêu nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ hoạt động giải phóng mặt bằng; từ quá trình xây dựng các hạng mục đường giao thông, hạng mục kênh tưới, kênh tiêu.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 8,9 m³/ngày.
- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn xây dựng

Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình xây dựng dự án như sau

- + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường
- + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển đất đá thải đi đổ thải
- + Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu;
- + Bụi phát sinh từ hoạt động xúc bốc nguyên vật liệu
- + Khí thải phát sinh từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của phương tiện thi công
- + Khí thải phát sinh từ hoạt động trải bê tông asphalt

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

+ Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông trên đường.

+ Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

- Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực và hai bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ *Chất thải rắn sinh hoạt*

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

Giai đoạn này, chất thải rắn bao gồm:

+ Chất thải từ quá trình bóc đất hữu cơ khoảng 12.000m³.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 14,7 kg/ngày.

+ Chất thải rắn xây dựng: Là các chất thải của vật liệu thừa, đất đá do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ. Tuy nhiên loại chất thải này có thể tận dụng, thu gom trong quá trình thi công tùy theo từng chủng loại. Khối lượng chất thải rắn xây dựng dự báo chiếm 0,1% tổng khối lượng thi công.

Lượng đất đá thải sẽ được đổ thải đúng vị trí quy định.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống cống rãnh; hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống biển báo tín hiệu.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 46 kg/tháng.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân hủy như giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, que hàn...gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến giao thông của khu vực.

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

+ Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi với tần suất 4 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng hanh khô.

+ Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường vận chuyển

+ Ngăn ngừa bụi phát tán tại các bãi chứa tạm: tập kết nguyên vật liệu tạo chiều cao bãi chứa không quá 1.5m để dễ dàng che chắn.

+ Thi công dứt điểm các hạng mục, dọn dẹp mặt bằng thi công vào cuối ngày

- + Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn, định kỳ kiểm tra bảo dưỡng.
- + Sử dụng máy móc, thiết bị thi công còn mới, thường xuyên được bảo dưỡng và sửa chữa tại các gara chuyên dụng.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Phun nước vào ngày nắng nóng, hanh khô. Vòi phun của xe được thiết kế bảo đảm phun đều trên mặt đường và đủ lực để bùn đất vào các rãnh bên đường, không gây lầy bùn trên mặt đường. Dự kiến đơn vị thực hiện là đơn vị quản lý tuyến đường. Quét dọn mặt đường 1 lần/ngày; xây dựng gờ giảm tốc, biển báo tốc độ và kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng composite nguyên khối 2 ngăn để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải giai đoạn xây dựng:

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần các tuyến thoát nước để ngăn ngừa chất thải rò rỉ qua đường thoát nước thải.

+ Nước thải rửa xe: được bố trí lắng cặn tại bể lắng có kích thước rộng x dài x cao = 2,89 x 0,72 x 2,0 (m)

- Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước. Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất đá và chất bẩn rơi vãi.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

c. Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa

- Nước mưa từ mặt đường được chảy tràn vào hệ thống kênh mương của khu vực.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của tuyến đường

Đơn vị quản lý tuyến đường chịu trách nhiệm tu sửa, vệ sinh đường xá thường xuyên nhằm khi có mưa lớn có thể thoát nước nhanh nhất

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 01 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

Khối lượng mùn, bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp tuyến đường được mang đi xử lý đúng quy định.

e. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

f. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt
2	Thùng chứa rác thải
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

b. Giám sát khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Giám sát, phòng ngừa sự cố sụt lún công trình

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

a. Sự cố ùn tắc giao thông

Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, đặc biệt vào các giờ cao điểm 6-8h và 16-19h hàng ngày, giảm thiểu ùn tắc giao thông trên tuyến đường dự án.

Đặt biển báo giảm tốc độ trên tuyến đường

Bố trí cán bộ hướng dẫn phân luồng giao thông, phương tiện dừng đỗ đúng nơi quy định tránh ách tắc, tai nạn

b. Giảm thiểu tai nạn giao thông, tổ chức giao thông tại các nút giao

Bố trí hệ thống an toàn giao thông theo quy định hiện hành, nhằm hướng dẫn giao thông trên dọc tuyến, đề tài xế tiếp nhận các thông tin một cách đầy đủ, tiện lợi nhằm nâng cao điều kiện an toàn giao thông. Hình dáng, quy cách, vị trí, kích thước, màu sắc...của hệ thống này tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2026

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 79.824 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư:

Vốn ngân sách huyện.